



Lĩnh vực can thiệp kỹ thuật: TIA-4

GIÁO DỤC KHÔNG CHÍNH QUY

ĐỂ PHÒNG CHỐNG CÁC HÌNH THỨC LAO ĐỘNG TRẺ EM TỘI TỆ NHẤT TRONG ĐÓ CÓ BUÔN BÁN TRE EM

Lời mở đầu

La o đ ộng tr ẻ em và buôn bán tr ẻ em có sự liên quan ngược chiều với sự sẵn có các cơ hội giáo dục và khả năng chi trả cho giáo dục. Nếu trường học nằm rải rác ở xa, giao thông đi lại thiếu thốn, và các chi phí học tập tăng cao (sách vở, đồng phục, học phí, chi phí đi lại), cha mẹ ở các gia đình nghèo nông thôn thường không có cách nào khác ngoài việc cho con đi làm để có thêm thu nhập cho gia đình. Bản thân những người làm cha mẹ ở nông thôn cũng ít được học và do đó có hiểu biết hạn chế về giá trị của giáo dục. Trẻ em, do buồn chán với cuộc sống ở nông thôn, thường thích đi làm và cảm thấy tăng giá trị của mình khi đi làm.

Để giảm bớt tình trạng thiếu tiếp cận với giáo dục và chất lượng thấp của giáo dục chính quy, các chương trình giáo dục không chính quy đã được thiết lập ở nhiều nước đang phát triển. Về cơ bản, các chương trình này được tổ chức ngoài hệ thống trường học chính quy, và nhằm mục đích không chỉ là truyền thụ những kiến thức giáo dục chung, mà cả các kỹ năng sống, và có thể là cả những kỹ năng tiền học nghề để chuẩn bị cho học sinh bước vào các khoá đào tạo kỹ năng sau này.

1. Thiết lập các chương trình giáo dục không chính quy

- Các chương trình giáo dục không chính quy, khi đưa vào áp dụng một số các đặc điểm tiêu chuẩn, ở một mức độ nhất định cần phải thể hiện trong thiết kế của mình những đặc điểm cụ thể của nhóm đối tượng và điều kiện của địa phương mà họ sinh sống. Một điều rất quan trọng cho sự thành công của chương trình là huy động sự tham gia của cộng đồng ngay từ ban đầu, kể từ khi hình thành ý tưởng.
- Các bước để thiết lập các chương trình giáo dục không chính quy:
 - ✓ Lập bản đồ về hiện trạng giáo dục trong vùng để xác định những nơi có số lượng lớn học sinh tiềm năng;
 - ✓ Huy động các lãnh đạo cộng đồng để định hướng họ vào chương trình và thuyết phục họ tổ chức các buổi họp cộng đồng để bàn về chương trình;
 - ✓ Định hướng cho cha mẹ, cùng với các cận bộ thành phố và các tổ chức phi chính phủ ở địa phương và/hoặc các tổ chức cộng đồng về mục tiêu, nhóm đối tượng và các hoạt động của chương trình;
 - ✓ Tuyển giáo viên tại địa phương cho chương trình giáo dục không chính quy;
 - ✓ Đăng ký học sinh;
 - ✓ Đánh giá nhu cầu học của các học sinh;
 - ✓ Lên thời gian biểu cùng với học sinh để thống nhất được thời gian học thuận lợi nhất;
 - ✓ Xây dựng chương trình cho các lớp học không chính quy theo từng module;
 - ✓ Kiểm tra trình độ học sinh vào cuối khoá học.

2. Các giáo viên của chương trình giáo dục không chính quy

Các giáo viên chính là cột trụ của các chương trình giáo dục không chính quy. Ngoài việc dạy học, họ cũng thường có trách nhiệm chuẩn bị kế hoạch bài học.

- Giáo viên là một thành phần quan trọng trong việc giao tiếp với cha mẹ học sinh tham gia chương trình giáo dục không chính quy. Một điều vô cùng cần thiết là phải duy trì động cơ để cha mẹ cho con theo học.
- Giáo viên, dù ở bất cứ trình độ nào, cũng cần được đào tạo trước khi bắt đầu dạy học;
- Thường vẫn có một ấn tượng là người giáo viên càng có trình độ cao thì kết quả chương trình càng tốt. Tuy nhiên, rõ ràng là những phẩm chất, điều kiện khác cũng đóng vai trò trong chất lượng dạy học. Ví dụ, việc quen thuộc với học sinh và điều kiện của học sinh cũng tạo nên một sự khác biệt đáng kể. Đã có nhiều trường hợp thực tế là những trẻ em đã từng bỏ học đi làm rồi lại quay về đi học và được đào tạo trở thành những giáo viên rất tốt cho các lớp học không chính quy.

3. Tuyển học sinh

- Việc tuyển học sinh cho các chương trình giáo dục không chính quy chủ yếu được thực hiện thông qua tự lựa chọn. Những người thuộc nhóm đối tượng nộp đơn xin học và thường được chấp nhận. Hầu như không có các tiêu chuẩn rõ ràng.
- Trong số thanh thiếu niên bỏ học đi làm, cần phải bàn bạc với cha mẹ để thuyết phục họ đưa con trở lại trường học. Việc này có thể được thực hiện bằng những cơ chế khuyến khích khác nhau, bao gồm (nhưng không hạn chế ở):
 - ✓ Những đảm bảo về thu nhập dưới hình thức một khoản tiền nhỏ để chi trả cho các chi phí sinh hoạt cơ bản hoặc hỗ trợ bằng hiện vật cho gia đình của trẻ;
 - ✓ thoả thuận để chương trình đảm bảo cho trẻ thực phẩm và áo quần.

4. Giáo trình đào tạo không chính quy

Thường thì giáo trình đào tạo không chính quy là những phiên giản lược của giáo trình giáo dục cơ bản thông thường. Tuy nhiên, các học sinh của chương trình giáo dục không chính quy có những đặc điểm đặc biệt cần phải được thể hiện trong việc giảng dạy của chương trình giáo dục không chính quy.

- Giáo viên của chương trình giáo dục không chính quy có thể muốn tạo cho cho các học sinh một thái độ học tập thiên về tự tìm hiểu và quyết đoán hơn là cách dạy học sinh theo hướng áp đặt từ trên xuống trong chương trình học thông thường. Việc dạy học cần phải lấy người học làm trung tâm, cho phép học sinh làm việc chứ không chỉ ngồi nghe giáo viên nói, và phải đưa vào những yếu tố đặc biệt để duy trì sự hứng thú của các em, vì thường các em không biết hoặc không còn quen với môi trường lớp học;
- Nội dung cần phải đi thẳng vào vấn đề và mang tính thực tế. Việc giảng dạy cần phải chú trọng vào những kiến thức thực tế và có thể sử dụng được ngay trong đời sống hàng ngày của học sinh; điều này cũng sẽ làm cho cha mẹ các em đánh giá cao hơn về chương trình giáo dục không chính quy;
- Giáo trình sẽ là tổng hợp của những thành phần khác nhau trên cơ sở mục tiêu của chương trình. Các thành phần này có thể bao gồm: (i) các môn học chung để đọc viết và làm toán, (ii) các kỹ năng sống giúp học sinh hòa nhập tốt hơn trong cộng đồng và trong xã hội và (iii) các kỹ năng tiền học nghề để chuẩn bị cho các em tham gia học nghề sau này;
- Trong chừng mực có thể, việc giảng dạy phải được thực hiện bằng tiếng địa phương, và các giáo viên là người địa phương.
- Các chủ đề cần phải liên quan đến điều kiện đặc biệt của các em và thảo luận các nguyên nhân và hậu quả của lao động trẻ em và buôn bán trẻ em;
- Nhiều tổ chức - đặc biệt là những tổ chức nhỏ - thực hiện các chương trình giáo dục không chính quy nhằm phòng chống lao động trẻ em và buôn bán trẻ em dựa trên giáo trình riêng của

họ, do giáo viên xác định. Điều này tạo ra những cơ hội tối đa để có thể áp dụng các bài học vào những hoàn cảnh cụ thể của trẻ em trong nhóm, nhưng cũng có một số hạn chế. Không có gì đảm bảo rằng những bài học quan trọng học được ở nơi khác, về mặt nội dung và sự phạm, có thể hoàn toàn được áp dụng. Và cũng có thể khi giáo viên nghỉ không dạy trong chương trình giáo dục không chính quy nữa, người thầy mới sẽ cần phải hoặc muốn soạn lại giáo trình mới. Những giáo trình cố định cho chương trình giáo dục không chính quy sẽ tránh được điều này và cho phép chuẩn hoá việc đào tạo các giáo viên để trợ giúp cho các giáo trình này và các tài liệu học đi kèm giáo trình. Hơn nữa, giáo trình cho chương trình giáo dục không chính quy do chính phủ phê duyệt tạo điều kiện để chương trình được công nhận, và có thể đi đến kết quả là có giấy chứng nhận chính thức (và sự công nhận này có thể làm cho các bậc cha mẹ ủng hộ việc đi học của con em mình theo chương trình giáo dục không chính quy).

5. Giảng dạy chương trình giáo dục không chính quy

- Thời gian cho việc giảng dạy của chương trình giáo dục không chính quy chỉ nên vào một phần thời gian trong ngày (2 đến 4 tiếng) để không làm trẻ quá căng thẳng và cho phép các em tham gia các hoạt động đào tạo khác hoặc đi làm;
- Giáo dục không chính quy cho trẻ đang đi làm nên khác với các khóa học không chính quy thông thường, vì các khóa không chính quy thông thường thường dồn 1 năm học bình thường vào thành 3-4 tháng, và để thời gian trống ít nhất là 6 tháng- đặc biệt do tính chất dạy học bán thời gian.
- Lớp học chỉ nên có tối đa là 25 học sinh, lý tưởng là 20 em 1 lớp.
- Cần phải duy trì việc điểm danh học sinh. Trong trường hợp thường xuyên vắng mặt, giáo viên cần phải tìm hiểu lý do.
- Cần có chứng chỉ để đảm bảo học sinh sau khi học xong các khóa học không chính quy có thể tiếp tục theo học chương trình giáo dục bình thường trong hệ thống chính quy hoặc ghi tên theo học các trường dạy nghề.

6. Sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng vào giáo dục không chính quy

- Cần phải chú ý thường xuyên tới hoàn cảnh kinh tế và hoàn cảnh gia đình của trẻ để đảm bảo chúng không quay trở lại thói quen bỏ học và đi làm;
- Cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc động viên khuyến khích lẫn nhau giữa các trẻ em, và theo dõi việc tham gia dạy và học của cả giáo viên lẫn học sinh. Các cộng đồng cũng có thể giúp đỡ tổ chức giáo dục không chính thức (ví dụ như bố trí địa điểm học, duy trì các phương tiện hỗ trợ việc học tập), và hỗ trợ các học sinh tốt nghiệp tiếp tục học hoặc sử dụng kiến thức và kỹ năng học được bằng những cách khác;
- Một trong những bài học quan trọng học được trong việc thiết lập các chương trình đào tạo không chính quy là vai trò quan trọng của những người đứng đầu cộng đồng. Chỉ khi họ thấy giá trị của những chương trình này là đáng thuyết phục, họ sẽ cùng hợp tác với chương trình để làm nên sự thành công của các khóa học;
- Kinh nghiệm của các chương trình khác cho thấy sự tham gia của phụ nữ là đặc biệt quan trọng. Họ chính là những người làm cho chương trình giáo dục không chính quy trở thành chương trình do cộng đồng làm chủ, tổ chức các cuộc họp chuẩn bị, lập nên các cơ sở trông giữ trẻ nhỏ để giúp các trẻ em trai và trẻ em gái bớt đi được trách nhiệm trông em, và giám sát các vấn đề liên quan đến thực hiện chương trình.

7. Thư viện Cộng đồng và Các Trung tâm Giáo dục

- Trẻ em cần có cơ hội thực hành kỹ năng đọc và những kỹ năng khác mà các em mới học được. Tuy nhiên, ở các nước đang phát triển, đặc biệt là ở nông thôn, ngoài sách học ở trường trẻ em thường ít có các loại sách khác để đọc. Để khuyến khích các em đọc, cần phải tạo cho các em được đọc các sách truyện.
- Thành lập các thư viện thôn bản (di động) hay các trung tâm giáo dục nhỏ là một cách hiệu quả nhất để cung cấp cho trẻ em sách để đọc và cung cấp cho các em các phương pháp để thay thế giáo dục. Các trung tâm giáo dục nhỏ có thư viện với lịch học tập linh hoạt để các em nhỏ đang lao động ở nông thôn, những em quá bận hoặc/và không muốn đi học ở lớp học thông thường có thể đến đây học và tham gia các hoạt động học tập sáng tạo.

8. Dạy học cho các học sinh yếu và dạy thêm sau giờ học

- Tính linh hoạt trong chương trình học, các kế hoạch học tập của cá nhân, phương pháp tự học theo từng trình độ, sử dụng các tài liệu hướng dẫn không chính thức, các hoạt động tự đánh giá đều là những hoạt động quan trọng đối với trẻ em đang lao động tham gia học ở các trường học hoặc theo các khoá học không chính quy và đối với những em thường xuyên nghỉ học hay những em có nguy cơ phải đi làm;
- Nhiều em yếu về ngôn ngữ và kỹ năng toán. Để nâng cao trình độ của các em trong hai lĩnh vực này, các em cần được phụ đạo thêm, sao cho các em không bị trượt hẳn ra khỏi hệ thống giáo dục. Việc này có thể được thực hiện như sau:
 - ✓ Lập ra các nhóm nhỏ (khoảng 7-10 em) và sử dụng các tình nguyện viên (có thể là các học sinh khác) để kèm các em;
 - ✓ Các sinh viên đại học tình nguyện làm giáo viên kèm các em cần phải được đào tạo về kỹ năng giảng dạy để có thể làm người cố vấn học tập tốt hơn và làm những mô hình gương mẫu về học hành cho các em;
 - ✓ Cần dạy kèm ít nhất 1-2 lần trong tuần, nhưng thường xuyên hơn thì càng tốt;
 - ✓ Đối với trẻ em phải đi làm, thời gian biểu càng đỡ tập trung thì càng có hiệu quả, sao cho các em có thể thu xếp theo thời gian rỗi của mình;
 - ✓ Việc dạy thêm này cần phải bổ sung cho các bài học khác của chương trình giáo dục thông thường và không chính quy;
 - ✓ Cần phải nhận ra một điều rằng tiến bộ có thể rất chậm và khó mà đánh giá được.

9. Những vấn đề liên quan đến thu nhập

- Hỗ trợ gia đình các em có thể là cần thiết để vượt qua những khó khăn về vật chất khiến cho trẻ không được đi học. Các hỗ trợ này có thể là:
 - ✓ học bổng cho các em
 - ✓ các hình thức hỗ trợ đặc biệt cho các em (bữa ăn ở trường, miễn giảm học phí, trợ cấp bằng quần áo hoặc thậm chí bằng tiền);
 - ✓ các hình thức hỗ trợ cho gia đình các em (như cung cấp thực phẩm và các dịch vụ y tế, hay tăng cường các hoạt động tạo thu nhập cho cha mẹ hay những thành viên khác trong gia đình).
- Một số dự án cung cấp các cơ hội kiếm tiền không phải cho cha mẹ mà cho chính trẻ em. Những dự án này thiết lập các chương trình “học và kiếm tiền”, và theo các chương trình này thì trẻ em được tham gia các hoạt động tạo thu nhập phù hợp.
- Tuy nhiên, một điều quan trọng là phải nhớ rằng các chế độ khuyến khích về kinh tế có thể góp phần giảm lao động trẻ em và giữ cho trẻ đến trường, nhưng thành công còn phụ thuộc vào những nỗ lực bên cạnh như nâng cao nhận thức, cải thiện chất lượng giáo dục và tăng cường sự tham gia của cộng đồng.

10. Đảm bảo thành công của giáo dục không chính quy

- Có một nhu cầu rất lớn về đối với các tổ chức quốc tế, quốc gia và các tổ chức địa phương về việc trao đổi thông tin về các cách tiếp cận, chiến lược, phương pháp, công cụ và trên hết là những bài học kinh nghiệm và thực tiễn điển hình.
- Chắc chắn là các chương trình giáo dục không chính quy cần phải được bổ sung bằng các hoạt động tiếp theo sau khóa học, dưới hình thức theo dõi tiếp tục (ví dụ đến thăm tại nhà) và hỗ trợ (như các lớp dạy kèm). Nghiên cứu hiện trường cho thấy rằng nên liên kết chặt chẽ các chương trình giáo dục không chính quy cho trẻ em đang đi làm với các chương trình đào tạo kỹ năng nông thôn. Thường thì tất cả các nhóm học sinh tốt nghiệp đều phải tự lo liệu cho bản thân mình, chứ không có mối quan hệ trực tiếp nào để giúp đỡ các em được học theo hệ thống giáo dục chính quy hay tìm một chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp, hay hỗ trợ để thực hiện các hoạt động tạo thu nhập;
- Các chính phủ cần phải đảm bảo các học sinh tốt nghiệp chương trình giáo dục không chính quy được công nhận chính thức (chứng chỉ) để các em có thể tiếp tục học tập hay đào tạo.
- Giáo dục cơ bản và đặc biệt là giáo dục không chính quy là yếu tố chính để giúp đỡ trẻ em đang lao động. Các chương trình giáo dục không chính quy đôi khi dành cho trẻ em đang lao động có thể thành công trong việc thử nghiệm các phương pháp mới, nhưng bản thân những chương trình này sẽ không đủ làm cho giáo dục có thể giải quyết vấn đề lao động trẻ em. Thay vì thiết lập một hệ thống tồn tại song song, cần có những thay đổi cơ bản trong hệ thống giáo dục chính quy.

Nghiên cứu trường hợp: Giáo dục không chính quy ở tỉnh Rattanakiri của Campuchia

• **Bối cảnh**

- ✓ Tỉnh có 6 dân tộc thiểu số và mỗi dân tộc có tiếng nói riêng, họ thường không nói tiếng Khmer (và cũng không nói tiếng Anh);
- ✓ Những giáo viên của nhà nước thường không muốn đến các vùng sâu vùng xa, và những người ở địa phương thì lại không dạy được;
- ✓ Kinh tế trong tỉnh dựa vào các hoạt động tiểu nông, cà phê, trồng cây ăn quả, và vận chuyển qua sông bằng canô;

• Dự án bắt đầu với một số bước đơn giản nhưng **quan trọng**:

- ✓ Điều tra để biết những người không nói được ngôn ngữ quốc gia (tiếng Khmer);
- ✓ Kiểm tra phiếu điểm danh học sinh ở các trường tiểu học của nhà nước;
- ✓ So sánh khả năng đọc và đếm tiền của 2 giới;
- ✓ Liệt kê những nguyên nhân của trình độ văn hoá thấp;
- ✓ Các cán bộ chính phủ ở tỉnh và trung ương và các cán bộ quản lý dự án đi thăm các địa bàn dự án để giải quyết sự không đồng tình của các lãnh đạo địa phương đối với dự án;

• Dự án dựa trên **bốn chiến lược**:

- ✓ Phổ biến giáo dục bằng 2 thứ tiếng, gồm tiếng địa phương (lúc ban đầu) và tiếng Khmer (xây dựng dần dần trong thời gian 3 năm);
- ✓ Giáo dục không chính quy (linh hoạt về địa điểm và thiết thực về nội dung);
- ✓ Tinh thần làm chủ của cộng đồng;
- ✓ Các giáo viên tình nguyện ở thôn, xã;

• **Các thành phần chính**:

- ✓ Phân tích về ngôn ngữ;
- ✓ Nội dung thiết thực: toán, sức khoẻ, nông nghiệp, **NRM**, động vật học, giới;
- ✓ Tài liệu đào tạo được các giảng viên địa phương thực hiện bằng tiếng địa phương;
- ✓ Trong trường hợp không có giáo viên nói tiếng địa phương: sử dụng việc dịch ngược lại để kiểm tra xem các nội dung đã được dịch đúng hay chưa;
- ✓ Chuyển các kỹ năng đọc viết từ tiếng mẹ đẻ sang tiếng Khmer;
- ✓ Các lớp học hàng ngày vào buổi tối, trừ những khi mùa vụ gieo trồng và gặt hái;
- ✓ Sử dụng năng lượng mặt trời làm đèn;

- ✓ Vật tư do địa phương cung cấp và địa phương vận hành các thiết bị hỗ trợ;
- ✓ Phụ nữ tổ chức đóng vai và hỏi đáp;
- **Các kết quả dự án đạt được** cho các nhóm đối tượng:
 - ✓ Thành thạo tiếng Khmer trong 3 năm;
 - ✓ Kỹ năng tính toán và kinh doanh cơ bản;
 - ✓ Khả năng tham gia vào quá trình ra quyết định mà trước vẫn thường do nam giới 'thống trị' (phụ nữ tổ chức họp chuẩn bị với nhau bằng tiếng mẹ đẻ trước khi diễn ra cuộc họp thôn bản với nam giới bằng tiếng Khmer).

Tài liệu tham khảo:

Để biết thêm thông tin, xem tài liệu của dự án ILO TICW "Giáo dục không chính quy và đào tạo kỹ năng nông thôn: Các công cụ phòng chống những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất trong đó có buôn bán trẻ em" (TIA-2)